

## Việc quản lý di sản văn hoá nhúng nhĩ có di sản quan trọng (1999)

Đã được ICOMOS thông qua tại Đại Hội đồng lần thứ 12 ở Mexico, 10 - 1999

### Lời mở đầu

Tính thận trọng

Theo nghĩa rộng của thuật ngữ di sản thiên nhiên và văn hoá thuộc về mọi con người. Mọi người chúng ta có quyền và trách nhiệm phải hiểu, thưởng thức và bảo vệ giá trị toàn cầu của nó.

Di sản là một khái niệm rộng của môi trường thiên nhiên và văn hoá: Bao gồm các quan, các công trình kiến trúc, các di sản thiên nhiên và do con người xây dựng, và cả tính đa dạng sinh học, các sự kiện, các công trình truyền thống và hiện hành, tri thức và kinh nghiệm sống. Di sản ghi nhận và thể hiện quá trình phát triển kiến trúc lâu dài vốn đã tạo nên bản chất của các thức ăn gia đình, khu vực, bản địa và địa phương và là một bộ phận hữu cơ của đời sống hiện đại. Nó là một điểm quy chiếu vững chắc và là một công cụ tác động cho phát triển và trao đổi. Di sản riêng và ký ức tập thể của mỗi địa phương hoặc công đồng là không gì thay thế được và là một nền tảng quan trọng cho phát triển, hôm nay và cả mai sau.

Vào thời đại toàn cầu hoá đang gia tăng như ngày nay, việc bảo vệ, bảo tồn, lý giải và giải thích di sản và tính đa dạng văn hoá của bất kỳ một nơi hoặc khu vực nào là một thách thức quan trọng đối với mọi người. Tuy nhiên, việc quản lý di sản đó, trong một khuôn khổ các chuẩn mực quốc tế thì vẫn chưa có và được áp dụng theo đúng thông thường là trách nhiệm của một công đồng riêng biệt hoặc một nhóm riêng.

Mục tiêu đầu tiên của việc quản lý di sản là phải thông báo ý nghĩa của di sản đó và sự cần thiết phải bảo vệ cho công đồng chủ nhà và cho các khách tham quan. Việc quản lý tốt nhất, hợp lý, việc tiếp cận di sản và một trí tuệ hoặc cảm xúc và việc phát triển văn hoá của là quyền lợi và là được quy định của một người. Việc quản lý phải bao hàm nghĩa vụ tôn trọng các

giá trị của di sản, các quy định hợp tình hợp lý của cộng đồng cư dân địa phương, những người dân bản địa đang trông coi hoặc những cư dân địa phương, phải tôn trọng các quan hệ và những văn hóa đã sản sinh ra di sản đó.

### **Mối tương tác năng động giữa Du lịch và Di sản văn hóa**

Du lịch nội địa và quốc tế hiện nay là một trong những phương tiện hàng đầu trao đổi văn hóa, tạo cơ hội cho mọi công dân địa phương tham gia không chỉ những gì quá khứ còn để lại mà cả cuộc sống và xã hội đương đại khác. Du lịch ngày càng được thừa nhận rằng là một động lực tích cực cho việc bảo vệ di sản thiên nhiên văn hóa. Du lịch có thể đem lại các lợi ích kinh tế của di sản và sự đóng góp vào việc bảo vệ bằng cách gây quỹ, giáo dục cộng đồng và tác động đến chính sách. Đây là một bộ phận chủ yếu của nhiều nền kinh tế quốc gia và khu vực và có thể là một nhân tố quan trọng trong phát triển, khi được quản lý hợp lý.

Bên cạnh du lịch đã thành một hiện tượng ngày càng phát triển đóng một vai trò chủ yếu trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, lý sinh, sinh thái và thẩm mỹ. Để thành tựu được mối tương tác có lợi giữa mong đợi và các mục tiêu của khách tham quan và cộng đồng địa phương - mà có khi là xung đột nhau - là một thách thức và một cơ hội.

Di sản thiên nhiên và văn hóa cũng như tính đa dạng của các nền văn hóa đang tồn tại là những hợp lực to lớn, một kiểu du lịch các đoàn hoặc quản lý tài và sự phát triển tự thu hút vào du lịch có thể để đo lường toàn vẹn của hình thái tự nhiên và ý nghĩa của di sản.

Sự viếng thăm thường xuyên của khách du lịch cũng có thể làm cho hệ sinh thái, văn hóa và lối sống của cộng đồng địa phương biến đổi.

Du lịch phải đem lại lợi ích cho các cộng đồng địa phương và tạo cho họ một phương thức quản lý và một động lực để chăm nom và duy trì di sản và các tập tục văn hóa của họ. Sự tham gia và hợp tác giữa các cộng đồng địa phương hoặc bản địa địa phương, các nhà bảo tồn, các diễn viên hành nghề du lịch, chủ sở hữu tài sản, các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm kế hoạch phát triển quốc gia và các nhà quản lý di tích là cần thiết để thúc đẩy một ngành kinh doanh du lịch bền vững và nâng cao việc bảo vệ các nguồn lực của di sản cho các thế

hỗ trợ lại.

ICOMOS, Hội đồng Quốc tế Di tích và Di sản, với tư cách là tác giả công ước này, các tổ chức quốc tế khác và ngành kinh doanh du lịch, sẵn sàng đáp ứng thách thức này.

### **Mục tiêu của công ước**

Các mục tiêu của công ước quốc tế về di sản văn hoá bao gồm:

- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích mọi người tham gia vào việc bảo vệ và quản lý để làm cho công đồng dân cư và khách tham quan thực sự hiểu tầm quan trọng ý nghĩa của di sản đó.
- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích ngành kinh doanh du lịch đầy mạnh mẽ và quản lý du lịch theo hướng tôn trọng và phát huy di sản và các văn hoá đang tồn tại của các công đồng dân cư.
- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích đổi mới giao nhận trách nhiệm với di sản và những người kinh doanh du lịch nhằm làm rõ hơn tầm quan trọng và tính chất mạnh mẽ hướng của các công đồng dân cư, các sự kiện, các văn hoá đang tồn tại, các sự kiện thi đấu phi đội bảo tồn văn hoá lại bền vững cho những người đó.
- Khuyến khích mọi người lập kế hoạch và hoạch định chính phát triển những dự án có thể đo lường được và những chiến lược liên quan đến việc giới thiệu, tiếp quản giới thiệu các công đồng dân cư và các hoạt động văn hoá trong bối cảnh bảo tồn và bảo vệ những người hình đó.

Thêm nữa,

- Công ước khuyến khích những sáng kiến riêng lẻ do ICOMOS, các tổ chức quốc tế khác và ngành kinh doanh du lịch để xuất nhậm duy trì tính toàn vẹn văn vật quốc gia lý và bảo vệ di sản.
- Công ước khuyến khích mọi ai có những lợi ích thích đáng hoặc khi xung đột nhau, có trách nhiệm và nghĩa vụ cùng kết hợp để hoàn thành các mục tiêu của công ước.
- Công ước khuyến khích các bên có quan tâm cùng nhau hoặc để những nguyên tắc chung để làm đường cho việc thực hiện các Nguyên tắc vào những tình huống riêng biệt của mình hoặc các yêu cầu của những tổ chức và công đồng để bảo vệ.

## **Các nguyên tắc của công ước du lịch văn hoá**

### **Nguyên tắc 1**

Vì du lịch nội địa và quốc tế là một trong những phương tiện tốt nhất để trao đổi văn hóa nên việc bảo vệ các nền văn minh và văn hóa là một nhiệm vụ chung của tất cả các quốc gia và có trách nhiệm cho các thành viên của công đồng chung nhà và các khách quan tham gia để họ thấy được và hiểu được các truyền thống di sản và văn hóa của công đồng đó.

1.1. Di sản thiên nhiên và văn hoá là một nguồn lực vật chất và tinh thần cung cấp một cách tiếp cận tốt nhất để phát triển kinh tế. Nó có một vai trò quan trọng trong đời sống hiện đại và phải làm cho công chúng tiếp cận được với một hình thức, trí tuệ hoặc cảm xúc. Các chương trình nhằm bảo vệ và bảo tồn các thuộc tính hình thức, các hình thái không nhằm bắt đầu, các tính hiện thực văn hoá để bảo vệ và bảo vệ những lợi ích của nền văn minh làm cho công đồng chung nhà và khách tham quan được hiểu được và đánh giá được ý nghĩa của di sản, một cách hợp tình hợp lý và trong khả năng có được của di sản.

1.2. Những dòng cá thể trong di sản thiên nhiên và văn hoá có những cấp độ ý nghĩa khác nhau, có dòng thì có giá trị toàn cầu, có tầm quan trọng quốc gia khu vực hoặc địa phương, các phương trình thể hiện phân trình bày ý nghĩa đó một cách thích hợp và để tiếp nhận cho công đồng chủ nhà và khách tham quan quan bằng những hình thức thích đáng, hợp đồng nội dung và tiếp nhận lại về giáo dục, truyền thống, công nghệ và cách giới thích riêng về các thông tin lịch sử, môi trường và văn hóa.

1.3. Các công trình thể hiện và giới thiệu phân khuyến khích và tạo điều kiện cho công chúng có những thức trình độ cao phân có sự hỗ trợ cần thiết cho di sản thiên nhiên và văn hoá để tồn tại lâu dài.

1.4. Các công trình thể hiện phân giới thiệu để ý nghĩa của các nơi có di sản, các truyền thống và tiếp tục văn hoá theo kinh nghiệm xưa và trong những bối cảnh hiện tại của công đồng chủ nhà trong khu vực, kể cả của các nhóm văn hoá hoặc ngôn ngữ thiểu số.

## **Nguyên tắc 2**

Mối quan hệ giữa các địa điểm Di sản và Du lịch là có tính đồng và có thể có giá trị xung đột nhau. Phân quản lý mối quan hệ đó một cách bền vững cho hôm nay vì các thế hệ mai sau.

2.1. Các di sản có ý nghĩa để có một giá trị thể thân để với môi trường như thể là một nền tảng quan trọng cho về đa dạng văn hoá và phát triển xã hội. Việc bảo vệ và bảo tồn lâu dài các văn hoá tồn tại, các nơi có di sản, các sự tiếp tính toàn vẹn hình thể và sinh thái và bối cảnh môi trường của những loài đó phân là một cầu thành thiết yếu của các chính sách phát triển xã hội, kinh tế, chính trị, lập pháp, văn hoá và phát triển du lịch.

2.2. Mọi tiếp xúc giữa các nguồn lực hoặc giá trị di sản và du lịch là đồng và luôn biến đổi, làm nảy sinh các hệ lụy thách thức, và có khả năng xung đột. Các dự án, hoạt động và phát triển du lịch phải để đồng những kết quả tích cực và phân giới thiểu số như tác động bất lợi lên di sản và lợi ích của công đồng chủ nhà, mà về đáp ứng để các yêu cầu và để mong của khách tham quan.

2.3. Các ch  ng tr nh b o v , th  hi n v  ph t tri n du l  ch ph i đ  c căn c  tr n m t s  hi u bi t to n di n các m t đ c thù, th  ng l  ph c t p ho c xung đ t, c a  y nghĩa di s n   ri ng m t n i. Vi c ti p t c nghi n c u v  tham v n đ  n ng cao hi u bi t v  đ nh gi  đ ng gi  tr   y nghĩa đ  l  quan tr ng.

2.4. Vi c duy trì t nh x c th c c a đ a đ i m di s n v  các s u t p l  quan tr ng. Đ  l  m t y u t  thi t y u c a  y nghĩa v n ho  c a nh ng lo i h nh n y, nh  c  th  th y đ  c hi n th  trong v t ch t h u th , trong k c đ  c t ch lu  v  trong các truy n th ng m  m   o  o c n l i t  th i x a. Các ch  ng tr nh ph i gi i thi u v  lý gi i t nh x c th c c a đ a đ i m v  các tr i nghi m v n ho  đ  n ng cao hi u bi t v  đ nh gi  đ ng di s n v n ho  đ .

2.5. Các đ n ph t tri n du l  ch v  x y đ ng c u tr c h  t ng ph i l u   đ n các ph  ng di n th m m , x  h i v  v n ho , các c nh quan thi n nghi n v  v n ho , các đ c tr ng đ  đ ng sinh h c, v  ph m vi bao qu t r ng l n h n c  các đ a đ i m di s n.  u ti n c n đ  c d nh cho vi c s  đ ng v t li u đ a ph  ng v  c n l u t m đ n các phong c ch ki n tr c đ a ph  ng ho c các truy n th ng b n x .

2.6. Tr  c khi các đ a đ i m di s n đ  c x c ti n ho c ph t tri n cho du l  ch m  r ng, các đ n qu n lý ph i đ nh gi  các gi  tr  thi n nghi n v  v n ho  c a ngu n l c. R i ph i x c l p tho  đ ng nh ng gi i h n thay đ i c  th  ch p nh n đ  c, đ c bi t l  v  t c đ ng c a s  l  ng kh ch tham quan l n các đ c tr ng h nh th , t nh to n v n, s nh th i v  t nh đ  đ ng sinh h c c a đ a đ i m, s  lui t i c a ngu i đ a ph  ng, h  th ng v n t i v  ph c l i x  h i, kinh t  v  v n ho  c a c ng đ ng ch  nh . N u m c đ  c  kh  n ng thay đ i m  kh ng ch p nh n đ  c th  đ n ph t tri n ph i thay đ i.

2.7. Ph i c  nh ng ch  ng tr nh đ nh gi  ti p t c đ  đ nh gi  nh ng t c đ ng ti n b  c a ho t đ ng v  ph t tri n du l  ch tr n ri ng m t đ a đ i m ho c m t c ng đ ng.

### **Nguyên t c 3**

L n k  ho ch B o v  v  Du l  ch cho các đ a đ i m Di s n ph i đ m b o cho du kh ch s  c m nh n đ  c l  b  c ng, l  tho i m i, l  th ch th .

3.1. Các công trình bảo vệ du lịch phải giữ gìn thiểu có chất lượng cao để làm cho khách đến có một sự hài lòng và các điểm dừng có ý nghĩa của di sản và sự kiện thiểu phải bảo vệ chúng khi cần cho người khách có thể thích thú đến một cách thoải mái.

3.2. Các khách đến tìm hiểu di sản có thể đi theo cách riêng của họ, tùy họ chọn. Nhưng đường giao thông riêng có thể là cần thiết để giúp thiểu những tác động lên tính toàn vẹn và kết cấu hình thể của địa điểm, lên các điểm dừng thiên nhiên và văn hóa của địa điểm.

3.3. Tôn trọng tính thiêng liêng của những nơi chốn thiêng liêng, các tập tục và truyền thống là một điều cần chú ý quan trọng đến với những người quan tâm lý di tích, các khách tham quan, các nhà hoạch định chính sách, các nhà lập kế hoạch và những người điều hành du lịch. Các khách đến sự đồng cảm khuyến khích người xem là những khách mới, tôn trọng giá trị và lịch sử của công trình kiến trúc, lối đi bộ trên các phố buôn bán phi pháp di sản văn hóa và xử lý đúng đến để sự còn lại chào đón lối đi sau, nếu họ trở lại.

3.4. Lập kế hoạch cho các hoạt động du lịch cần phải cung cấp đồng cảm những tiện nghi thoải mái cho khách đến để thoải mái, an toàn, thoải mái để làm tăng thêm thích thú cho khách song không để gây tác động có hại cho những nơi có ý nghĩa hoặc những điểm dừng sinh thái.

## **Nguyên tắc 4**

Các công trình kiến trúc và dân chúng bản địa phải được tham gia vào việc lập kế hoạch bảo vệ và du lịch.

4.1. Phải tôn trọng quyền và lợi ích của công trình kiến trúc, lập kế hoạch khu vực và địa phương, của chủ sở hữu tài sản và của những người bản địa nếu có quyền thiểu quy định và trách nhiệm có tính truyền thống trên khoanh đất riêng của mình và trên các di sản có ý nghĩa trên khoanh đất đó. Họ phải được tham gia vào việc xác lập mục đích, chi phí, chính sách và thể thức nhằm xác định, bảo vệ, quản lý, giữ gìn thiểu và thiểu hiểu có nguồn gốc của họ, các tập tục văn hóa và các biểu tượng văn hóa để thiểu thiểu, trong phạm vi du lịch.

4.2. Nếu di sản văn hoá thế giới nằm ở khu vực nào đó có mặt trên toàn cầu, thì các yêu cầu và nguyên tắc của mặt sống động học nghệ thuật dân bản địa như nghệ thuật dân gian, nghệ thuật biểu diễn, tâm linh học, triết học và nghệ thuật văn hoá, triết học tín ngưỡng, nghệ thuật, di sản học di sản nào đó cần phải được tôn trọng.

## **Nguyên tắc 5**

Hoạt động du lịch và bảo vệ phải có lợi cho cộng đồng địa phương.

5.1. Nghệ thuật làm chính sách phải đưa xuất các biện pháp nhằm phân phối công bằng lợi ích của du lịch cho tất cả các khu vực liên quan để nâng cao trình độ phát triển kinh tế xã hội ở nơi đó và để đóng góp vào việc xóa đói giảm nghèo.

5.2. Việc quản lý bảo vệ và các hoạt động du lịch phải cung cấp đầy đủ lợi ích về kinh tế xã hội và văn hoá cho nam và nữ của cộng đồng địa phương hoặc địa phương ở tất cả các cấp, thông qua giáo dục, đào tạo và tạo ra các cơ hội có việc làm thực tế.

5.3. Mặt tiếp đáng kể của thu nhập có được từ các chương trình du lịch các địa điểm di sản phải được đem trả cho việc bảo vệ bảo tồn và giới thiệu các địa điểm đó, bao gồm môi trường thiên nhiên và văn hoá nơi đó. Nếu có thể, khách tham quan sẽ góp ý kiến về việc trả thu nhập này.

5.4. Các chương trình du lịch phải khuyến khích giáo dục và việc làm cho các học sinh viên và cộng đồng các phiên dịch viên cộng đồng địa phương để nâng cao kỹ năng của người dân địa phương trong sự tiến bộ và giới thiệu thích các giá trị văn hoá của họ.

5.5. Các chương trình tiến bộ và giáo dục về di sản cho dân chúng của cộng đồng địa phương khuyến khích sự tham gia của những người tiến bộ địa phương. Những chương trình đó phải nâng cao đức tin và lòng tôn trọng của dân chúng địa phương để vì di sản của họ, khuyến khích họ trực tiếp quan tâm đến việc chăm nom và bảo vệ di sản đó.



5.6. Vi  c qu  n l  y s   b  o v   và c  c ch   ng tr  nh du l  ch c  n ph  i bao g  m c   nh  ng c   h  i gi  o d  c và   o t  o cho nh  ng ng   i l  m ch  nh s  ch, nh  ng ng   i l  p k   ho  ch, nh  ng nh  a nghi  n c  u, nh  ng ng   i thi  t k  , nh  ng ki  n tr  c s  , nh  ng ng   i th   hi  n, nh  ng ng   i b  o v   và c  c   i u h  nh vi  n du l  ch c  c ng   i tham gia c  n     c khuy  n kh  ch t  m hi  u và gi  p gi  i quy  t k  p th  i nh  ng bi  n ph  p   i l  p nhau, nh  ng c   h  i thu  n l  i và nh  ng v  n   i kh   kh  n c  a    ng nghi  p m  nh.

## Nguyên t  c 6

C  c ch   ng tr  nh x  c ti  n du l  ch ph  i b  o v   và ph  t huy c  c   c tr  ng c  a di s  n thi  n nhi  n và v  n ho  .

6.1. C  c ch   ng tr  nh x  c ti  n du l  ch ph  i   a ra     c nh  ng   i t  nh hi  n th  c và ch  u tr  ch nhi  m th  ng b  o cho c  c du kh  ch c   kh   n  ng   n th  m và nh  ng   c tr  ng di s  n ri  ng c  a   a   i m ho  c   c   i m c  a c  ng   ng ch   nh  a, qua   o khuy  n kh  ch du kh  ch c     ng x   m  t c  ch tho     ng.

6.2. C  c   a   i m và s  u t  p di s  n c      ngh  a c  n ph  i     c qu  ng b  a và qu  n l  y t  t    b  o v   t  nh x  c th  c c  a ch  ng và n  ng cao h  ng th   t  m hi  u c  a kh  ch b  ng c  ch gi  m thi  u nh  ng cu  c vi  ng th  m l  c   y   c l  c th  a th  t và tr  nh nh  ng cu  c vi  ng th  m qu     ng v  o c  ng m  t l  c.

6.3. C  c ch   ng tr  nh x  c ti  n du l  ch c  n ph  i c   k   ho  ch ph  n b   r  ng r  i l  i   ch    tr  nh s  c   p l  n nh  ng   a   i m c   t  nh ph   bi  n h  n b  ng c  ch khuy  n kh  ch du kh  ch   m th  m r  ng r  i h  n c  c   c tr  ng kh  c nhau c  a di s  n thi  n nhi  n và v  n ho   tr  ng v  ng ho  c trong   a b  n.

6.4. Vi  c x  c ti  n, ph  n b   và b  n c  c s  n ph  m th   c  ng m   ngh   và c  c s  n ph  m kh  c c  n ph  i     c t  i ph  n ph  i v   m  t x   h  i và k   to  n cho c  ng   ng ch   nh  a song ph  i   m b  o t  nh to  n v  n v  n ho   c  a h   kh  ng     c xu  ng c  p.